

Số: 37/2023/QĐCNHGT-DS

Cát Hải, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP S và bà Hoàng Thị A, ông Nguyễn Gia T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của người khởi kiện Ngân hàng S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2023 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng S (Ngân hàng); địa chỉ trụ sở: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang Hiến – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Long - Giám đốc chi nhánh Hải Phòng (trụ sở Chi nhánh SHB Hải Phòng: Tòa nhà DG, số 15 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) theo Giấy ủy quyền số 07/2022/VBUQ-SHB ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Công Vinh – Chuyên viên Bán nợ và Tài sản bảo đảm nợ, Ngân hàng S theo Giấy ủy quyền lại số 08/2022/UQL ngày 29/4/2022;

Người bị kiện: Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1959 và ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1955; cùng có nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về tổng số nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số 536/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.110400 ngày 11/6/2018 và Hợp đồng tín dụng số 379/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.110400 ngày 03/11/2020, tính đến ngày 28/6/2023 bà Hoàng Thị A và ông Nguyễn Gia T còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là: 11.739.549.100 (*Mười một tỷ, bảy trăm ba mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm*) đồng; trong đó:

+ Nợ gốc: 9.076.229.139 (*Chín tỷ, không trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi chín nghìn, một trăm ba mươi chín*) đồng,

+ Lãi trong hạn: 1.932.583.333 (*Một tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba*) đồng,

+ Lãi quá hạn: 544.244.142 (*Năm trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm bốn mươi hai*) đồng,

+ Lãi chậm trả lãi: 186.492.486 (*Một trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi sáu*) đồng.

- Về phương án trả nợ:

+ Chậm nhất vào ngày 30/7/2023 bà A và ông T phải trả Ngân hàng số tiền là 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng.

+ Chậm nhất vào ngày 30/8/2023 bà A và ông T phải trả Ngân hàng số tiền là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 30/9/2023 bà A và ông T phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (ngày 28/6/2023) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu chịu khoản tiền lãi quá hạn của khoản tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp vi phạm thỏa thuận:

Trường hợp bà Hoàng Thị A và ông Nguyễn Gia T không thực hiện theo những thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm sau đây:

Quyền sử dụng 63 m² đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 66, tại Tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB538942, vào sổ số CH00451CB do Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2011 cho bà Hoàng Thị A.

Quyền sử dụng 38 m² đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 50, tại Tổ dân phố 9, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM478580, vào sổ số CH01000CB do Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/12/2013 cho bà Hoàng Thị A và ông Nguyễn Gia T.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì được trả lại cho bên thế chấp, nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì bà Hoàng Thị A và ông Nguyễn Gia T phải trả tiếp phần thiếu đó cho đến khi tất toán khoản vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Văn Hưng